

Số: 02/2022/QĐST- TCDS

Q, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST- TCDS ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc: Đòi lại tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Quàng Thị Y - Sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Bản P1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: **Ông Lò Văn T – Sinh năm 1957**

Nơi cư trú: Bản P1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lò Văn T nhất trí trả lại số tiền gốc chị Quàng Thị Y theo biên bản cam kết ngày 16/5/2014 và ngày 27/8/2019. Với tổng cộng số tiền là 25.500.000đ (*Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), không tính lãi suất. Thời hạn trả tiền chia làm 02 lần: Lần 01 vào ngày 30/12/2022 là 13.000.000đ (*Mười Ba triệu đồng*) và lần 02 vào ngày 30/6/2023 là 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

* Về án phí: Ông Lò Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 635.000đ (*Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Quàng Thị Y được hoàn lại 1.070.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Theo biên lai số: AA/2021/0001126 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng